TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **661**/2022/QĐST–HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 546/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc ly hôn, nuôi con chung, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 19xx – Hộ khẩu thường trú: Tập thể H, phường D, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nơi ở: Căn hộ xx chung cư K, phường H, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: Tập thể H, phường D, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nơi ở: Căn hộ xx chung cư K, phường H, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự (bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Văn B) cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà A và ông B xác nhận vợ chồng có hai con chung là Đỗ Văn G, sinh ngày xx/xx/20xx; Đỗ Thị N, sinh ngày xx/xx/20xx; tình trạng sức khỏe của con chung bình thường.

Bà A, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung Đỗ Văn G, nên Tòa không xem xét.

Bà A, ông B thỏa thuận giao con chung Đỗ Thị N cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Bà A và ông B tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà A và ông B tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Bà A và ông B xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị A chịu toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0012816 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, hoàn trả bà A 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường D, quận H, Hà Nội (số xx, quyển xx/20xx ngày xx/xx/20xx);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Mỹ Lanh